

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO AN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO AN INVESTMENT DEVELOPMENT TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIDC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108191247

3. Ngày thành lập: 20/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 130 Lô C2 khu 3 Ha Tổ 3, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914935525

Fax:

Email: baoancompany18@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632(Chính)
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
6.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Bán buôn gạo	4631
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác	1010

13.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
14.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
15.	Dịch vụ đóng gói	8292
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
18.	Trồng cây ăn quả	0121
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Thu gom rác thải độc hại	3812
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
28.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: - Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình	4220
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Khảo sát địa chất công trình; (theo khoản 24, điều 3 Luật Xây dựng 2014); - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610

37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Lập quy hoạch xây dựng; lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng. (theo khoản 24, điều 3 Luật Xây dựng 2014). - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng. (theo điều 150 Luật Xây dựng 2014). - Thiết kế xây dựng công trình (theo điều 23 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng). - Thiết kế kiến trúc công trình (theo điểm a, khoản 1 điều 48 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP). - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan (theo điểm b, khoản 1 điều 48 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP). - Thiết kế kết cấu công trình (theo điểm c, khoản 1 điều 48 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP). - Thiết kế máy móc và thiết bị; thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; hoạt động đo đạc bản đồ, hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất. - Thiết kế đồ họa (theo điểm b, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP quy định về hoạt động mỹ thuật	7410
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
40.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
41.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
42.	Chăn nuôi lợn	0145
43.	Chăn nuôi gia cầm	0146
44.	Chăn nuôi khác	0149
45.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
46.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
47.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
48.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
49.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

51.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
52.	Khai thác thủy sản biển	0311
53.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
54.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
55.	Sản xuất giống thủy sản	0323
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
57.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác	7490
58.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	7020

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Ba tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN HÙNG	Tổ 3, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	21.000	2.100.000.000	70,000	0360770015 37	
			Tổng số	21.000	2.100.000.000	70,000		
2	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	Thôn Đại Việt, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	10,000	0010820096 74	
			Tổng số	3.000	300.000.000	10,000		
3	PHẠM DUY HIỀN	Thôn Bằng Trang, Xã Trục Thanh, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	20,000	162112298	
			Tổng số	6.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 20/03/2018 đến ngày 19/04/2018

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036077001537

Ngày cấp: 16/03/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ô 130 Lô C2 khu 3 Ha Tổ 3, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội